

Số: **37** /2017/QĐ-UBND

Tiền Giang, ngày **07** tháng **11** năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định một số mức chi sự nghiệp
bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Tiền Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 06 năm 2015;
Căn cứ Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;
Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quyết định này quy định một số mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

2. Đối tượng áp dụng:

Quyết định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc sử dụng và quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

Điều 2. Mức chi

1. Mức chi:

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (1.000 đ)	Ghi chú
1	Lập nhiệm vụ, dự án:			
a)	Lập nhiệm vụ			

	Đối với nhiệm vụ có vốn đầu tư từ 500 triệu đồng trở lên (có Quyết định phê duyệt của cơ quan thẩm quyền)	Nhiệm vụ	2.000	
	Đối với nhiệm vụ có vốn đầu tư dưới 500 triệu (có Quyết định phê duyệt của cơ quan thẩm quyền)	Nhiệm vụ	1.500	
b)	Lập dự án			
	Đối với dự án có vốn đầu tư từ 500 triệu đồng trở lên (có Quyết định phê duyệt của cơ quan thẩm quyền)	Dự án	5.000	
	Đối với dự án có vốn đầu tư dưới 500 triệu (có Quyết định phê duyệt của cơ quan thẩm quyền)	Dự án	3.000	
c)	Lập dự án có tính chất như dự án đầu tư		Áp dụng theo quy định như nguồn vốn đầu tư	
2	Họp hội đồng xét duyệt nhiệm vụ, dự án	Buổi họp		<i>Không tính chi họp hội đồng đối với nhiệm vụ được giao thường xuyên hàng năm.</i>
	Chủ tịch Hội đồng	Người/buổi	500	
	Thành viên, thư ký	Người/buổi	240	
	Đại biểu được mời tham dự	Người/buổi	150	
	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện	Bài viết	400	
	Nhận xét đánh giá của ủy viên hội đồng	Bài viết	240	
3	Lấy ý kiến thẩm định dự án bằng văn bản của chuyên gia và nhà quản lý (tối đa không quá 5 bài viết)	Bài viết	400	<i>Trường hợp không thành lập Hội đồng</i>

4	Điều tra, khảo sát			
a)	Lập mẫu phiếu điều tra	Phiếu mẫu được duyệt	400	
b)	Chi cho đối tượng cung cấp thông tin			
	- Cá nhân: + Dưới 30 chỉ tiêu + Từ 30 chỉ tiêu trở lên	Phiếu	40 50	
	- Tổ chức: + Dưới 30 chỉ tiêu + Từ 30 chỉ tiêu trở lên	Phiếu	85 100	
c)	Chi cho điều tra viên; công quan trắc, khảo sát, lấy mẫu (trường hợp thuê ngoài)	Người/ngày công	Mức tiền công 1 người/ngày bằng 200% mức lương cơ sở, tính theo lương ngày do nhà nước quy định cho đơn vị sự nghiệp công lập tại thời điểm thuê ngoài (22 ngày)	
d)	Chi cho người dẫn đường	Người/ngày	100	<i>Chỉ áp dụng cho điều tra thuộc vùng sâu cần có người địa phương dẫn đường và người phiên dịch cho điều tra viên</i>
đ)	Chi cho người phiên dịch tiếng dân tộc	Người/ngày	200	
5	Báo cáo tổng kết nhiệm vụ, dự án:			
a)	Nhiệm vụ:	Báo cáo	5.000	
b)	Dự án:			

	Đối với dự án có vốn đầu tư từ 500 triệu đồng trở lên (có Quyết định phê duyệt của cơ quan thẩm quyền)	Báo cáo	15.000	
	Đối với dự án có vốn đầu tư dưới 500 triệu (có Quyết định phê duyệt của cơ quan thẩm quyền)	Báo cáo	10.000	
6	Hội đồng thẩm định báo cáo đánh môi trường chiến lược, Hội đồng thẩm định quy hoạch bảo vệ môi trường, Hội đồng thẩm định khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, theo quyết định của cấp có thẩm quyền (nếu có)	Buổi họp		
	Chủ tịch Hội đồng	Người/buổi	700	
	Phó Chủ tịch Hội đồng (nếu có)	Người/buổi	600	
	Ủy viên, thư ký hội đồng	Người/buổi	240	
	Đại biểu được mời tham dự	Người/buổi	150	
	Bài nhận xét của ủy viên phản biện	Bài viết	400	
	Bài nhận xét của ủy viên hội đồng (nếu có)	Bài viết	240	
	Ý kiến nhận xét, đánh giá của chuyên gia, nhà quản lý đối với các báo cáo đã được chủ đầu tư hoàn thiện theo ý kiến	Bài viết	400	

	của Hội đồng (số lượng nhận xét do cơ quan thẩm định quyết định nhưng không quá 03 bài)			
7	Hội thảo khoa học (nếu có)	Buổi hội thảo		
	Người chủ trì	Người/buổi	500	
	Thư ký hội thảo	Người/buổi	300	
	Đại biểu được mời tham dự	Người/buổi	150	
	Báo cáo tham luận	Bài viết	350	
8	Hội đồng nghiệm thu dự án, nhiệm vụ	Buổi họp		
a)	Nghiệm thu nhiệm vụ:			
	Chủ tịch hội đồng	Người/buổi	400	
	Thành viên, thư ký	Người/buổi	200	
b)	Nghiệm thu dự án:			
	Chủ tịch Hội đồng	Người/buổi	700	
	Thành viên, thư ký hội đồng	Người/buổi	240	
	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện	Bài viết	500	
	Nhận xét đánh giá của ủy viên hội đồng (nếu có)	Bài viết	400	
	Đại biểu được mời tham dự	Người/buổi	150	
9	Chi hợp đồng lao động thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ công tác bảo vệ môi trường cấp huyện, cấp xã			
a)	Hợp đồng lao động thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ	Người/tháng	Mức chi hợp đồng lao động bằng 1,25	

	công tác bảo vệ môi trường cấp huyện		lần hệ số lương bậc 1 công chức loại A1 theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang nhân với mức lương cơ sở do Nhà nước quy định	
b)	Hợp đồng lao động thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ công tác bảo vệ môi trường cấp xã	Người/tháng	Mức chi hợp đồng lao động bằng 1,5 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định.	
10	Chi giải thưởng môi trường:			
a)	Cấp tỉnh			
	- Giải nhất: + Tập thể + Cá nhân	Giải thưởng	8.000 4.000	
	- Giải nhì + Tập thể + Cá nhân	Giải thưởng	5.000 3.000	
	- Giải ba + Tập thể + Cá nhân	Giải thưởng	3.000 1.500	
	- Giải khuyến khích + Tập thể + Cá nhân	Giải thưởng	2.000 800	

	- Giải phụ khác	Giải thưởng	400	
b)	Cấp huyện			
	- Giải nhất: + Tập thể + Cá nhân	Giải thưởng	5.000 2.500	
	- Giải nhì + Tập thể + Cá nhân	Giải thưởng	4.000 2.000	
	- Giải ba + Tập thể + Cá nhân	Giải thưởng	3.000 1.000	
	- Giải khuyến khích + Tập thể + Cá nhân	Giải thưởng	1.500 500	
	- Giải phụ khác	Giải thưởng	300	

2. Các mức chi khác được thực hiện theo quy định tại các văn bản như sau:

- Chi công tác phí và tổ chức các hội nghị, tập huấn theo quy định hiện hành;

- Chi xây dựng cơ sở dữ liệu thực hiện theo quy định tại Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử; Thông tư liên tịch số 19/2012/TTLT-BTC-BKH&ĐT-BTTTT ngày 15/02/2012 của Bộ Tài chính - Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước và các văn bản quy định về định mức, đơn giá khác được cấp có thẩm quyền ban hành;

- Chi quan trắc môi trường và phân tích mẫu theo định mức, đơn giá được cấp có thẩm quyền ban hành.

- Chi truyền thông, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường theo Quyết định số 31/2014/QĐ-UBND ngày 29/9/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang triển khai Nghị Quyết số 84/2014/NQ-HĐND ngày 11/7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang quy định nội dung chi, mức chi kinh phí

ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Tiền Giang;

- Chi làm thêm giờ theo Thông tư số 08/2005/TTLT-BNV-BTC ngày 05/01/2005 của Bộ Nội vụ - Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ đối với cán bộ, công chức, viên chức;

- Mức chi hỗ trợ xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng thuộc khu vực công ích theo Quyết định số 58/2008/QĐ-TTg ngày 29/4/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách nhà nước nhằm xử lý triệt để, khắc phục ô nhiễm và giảm thiểu suy thoái môi trường cho một số đối tượng thuộc khu vực công ích; Quyết định số 38/2011/QĐ-TTg ngày 5/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 58/2008/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày *1** tháng *11* năm 201*7*.

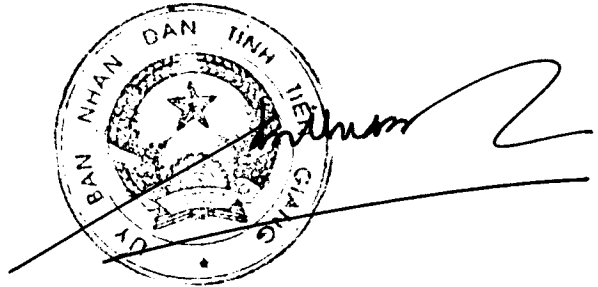
Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Gò Công, thị xã Cai Lậy, thành phố Mỹ Tho và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. */NKL*

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản Bộ Tư pháp;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VPUB: CVP, các PCVP,
Các Phòng nghiên cứu;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh, Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, Nguyên.

21 18

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH */*



Phạm Anh Tuấn